

Bản tin thị trường

11.10.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

BWE, VHC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Vnindex rơi về 1000, chưa xác định đáy trung hạn

Thị trường hôm nay tiếp tục một đợt xả hàng cực mạnh nên chỉ số Index mất gần 40 điểm và Vnindex rơi về ngưỡng 1000 điểm – là mốc tháng 11.2020, cũng là mốc chỉ số giai đoạn trước khi có dịch Covid-19. Những lo ngại về nhóm ngành ngân hàng vẫn chưa dịu bớt vì vậy nhiều cổ phiếu bank vẫn tiếp tục rơi rất sâu hôm nay. LPB, TCB, MBB, TPB, SHB đều rơi sàn dư bán và nhiều mã bank khác cũng gần sàn như STB, MSB, ACB, VCB, BID. Nhóm chứng khoán cũng rơi rất mạnh và chạm sàn hàng loạt ở HCM, SHS, MBS, VIX, SSI, CTS

Nhóm ngành duy nhất còn trụ khá và không rơi nhiều là nhóm thép. Nhiều cổ phiếu NKG, HPG, HSG đều có P/Bv dưới 1. Đầu phiên HSG, NKG còn giữ xanh khá tốt.

Cú rơi hôm nay khá mạnh và chính thức đưa chỉ số Vnindex về sát 1000. Dù áp lực bán lớn nhưng thanh khoản hôm nay vẫn ở mức trung bình thấp – khoảng 10 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Vẫn còn nhiều lời đồn đoán trên thị trường vì vậy ảnh hưởng tâm lý vẫn khá nặng nề trong vài phiên tới. Chưa kể tình hình kinh tế và chính trị thế giới vẫn tiếp tục bất ổn. Thị trường dự kiến sẽ còn tiếp tục dò đáy mới trong vài phiên tới vì vậy nhà đầu tư lưu ý vẫn ưu tiên quản trị rủi ro danh mục và hạn chế mở vị thế mua mới.

Tin Doanh Nghiệp

Biwase (BWE) ước lãi 523 tỷ đồng sau 9 tháng



CTCP Nước – Môi trường Bình Dương (Biwase - Mã: BWE) vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm với tổng doanh thu đạt 2.800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 523 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 6% so với cùng kỳ năm trước.

Tính riêng trong tháng 9, doanh thu của BWE là 289 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 74 tỷ đồng.

Năm 2022, BWE đặt mục tiêu doanh thu là 3.850 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 750 tỷ đồng. Như vậy, doanh nghiệp đã hoàn thành 73% mục tiêu doanh thu và 70% kế hoạch lợi nhuận năm sau 9 tháng.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn có khoản doanh thu chưa ghi nhận hơn 90 tỷ đồng từ khối lượng xử lý chất thải khoảng 185.000 tấn do đang thực hiện thủ tục trình tự ký hợp đồng thanh toán.

Ước tính, 9 tháng đầu năm, sản lượng nước tiêu thụ của BWE đạt gần 136 triệu m³ tăng 5%, tỷ lệ thất thoát nước là 5%, giảm 0,04% so với cùng kỳ năm 2021.

Theo BWE, quý IV là thời điểm mùa mưa kết thúc, mùa nắng bắt đầu, đây là cơ hội kinh doanh của nhiều cơ sở sản xuất, cấp nước.

Doanh nghiệp dự kiến, giữa tháng 11, Công ty Cấp nước Gia Tân sẽ tổ chức khánh thành các công trình đầu tư giai đoạn 2 mở rộng hệ thống cấp nước Gia Tân và tăng năng lực cấp nước cho khu vực.

Trong 3 tháng cuối năm, BWE sẽ kết thúc các gói thầu tăng năng lực kinh doanh nước từ vốn Ngân hàng tái thiết Đức DEG tạo ra cơ hội tăng doanh thu cấp nước trong thời gian tới.

Xuất khẩu hạ nhiệt, doanh thu tháng 9 của Vĩnh Hoàn rơi về mức thấp 8 tháng

CTCP Vĩnh Hoàn (Mã: VHC) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 9 với doanh thu xuất khẩu đạt 917 tỷ đồng, tăng 35% so với tháng 9/2021 và giảm 28% so với tháng 8 trước đó.

Màng cá tra ghi nhận doanh thu 540 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Màng sản phẩm phụ và sản phẩm chăm sóc sức khỏe cũng ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số, lần lượt 61% và 50%. Còn các sản phẩm hỗn hợp khác thu về 83 tỷ, gấp 6,3 lần tháng 9/2021.

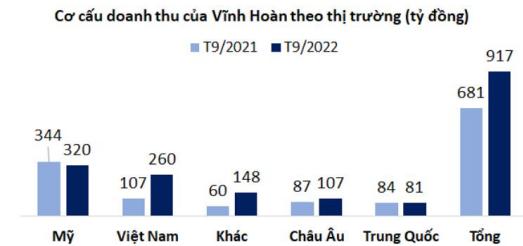
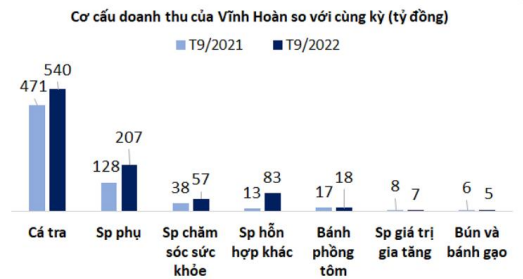
Xét theo thị trường xuất khẩu, Trung Quốc và Mỹ ghi nhận doanh thu lần lượt giảm 4% và giảm 7%, còn châu Âu và các nước khác đồng loạt ghi nhận tăng trưởng. Riêng tại Việt Nam, Vĩnh Hoàn ghi nhận 260 tỷ đồng doanh thu, tăng 144%.

Chưa kể, việc thiếu các vật liệu xây dựng, thiết bị nhà bếp, phòng tắm, đồ dùng trong lĩnh vực nội thất,... cũng ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường xây dựng, bất động sản nói chung và việc tiêu thụ sản phẩm đá nhân tạo nói riêng của Vicostone tại các nước này.

Nếu so với tháng 8, kết quả tháng 9 của Vĩnh Hoàn giảm 28%, đồng thời là doanh thu theo tháng thấp thứ hai tính từ đầu năm đến nay chỉ sau tháng 1. Số liệu tháng 9 của Vĩnh Hoàn cho thấy tất cả các mảng từ cá tra, sản phẩm phụ cho đến sản phẩm chăm sóc sức khỏe,... đều hạ nhiệt so với tháng 8, trong đó nguồn thu từ cá tra giảm 31%.

Việc xuất khẩu sang các thị trường cũng như kinh doanh tại thị trường trong nước cũng ghi nhận doanh thu giảm tốc so với tháng 8 trước, trong đó hai thị trường chính là Trung Quốc và Mỹ lần lượt giảm 52% và 37%.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản (VASEP), tháng 9, xuất khẩu thủy sản ước đạt trên 850 triệu USD. Cao hơn 36% so với cùng kỳ năm ngoái, song đây là lần đầu sau 7 tháng, xuất khẩu thủy sản rơi xuống mức dưới 900 triệu USD.





Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex phá vỡ đáy mới và chính thức chạm ngưỡng tâm lý 1000 trong phiên hôm nay. Xu hướng ngắn hạn vẫn khá xấu và áp lực bên bán vẫn tỏ ra vượt trội so với bên mua. Các chỉ báo ngắn hạn vẫn chưa tìm thấy điểm mua vì vậy nhà đầu tư tiếp tục chờ đợi.

Một số cổ phiếu đầu tư về mặt trung và dài hạn đang đi vào vùng tích lũy trung hạn có thể chờ tín hiệu: NKG, TLG, VCI, STB, DGW, FRT, FPT, SSI, REE.

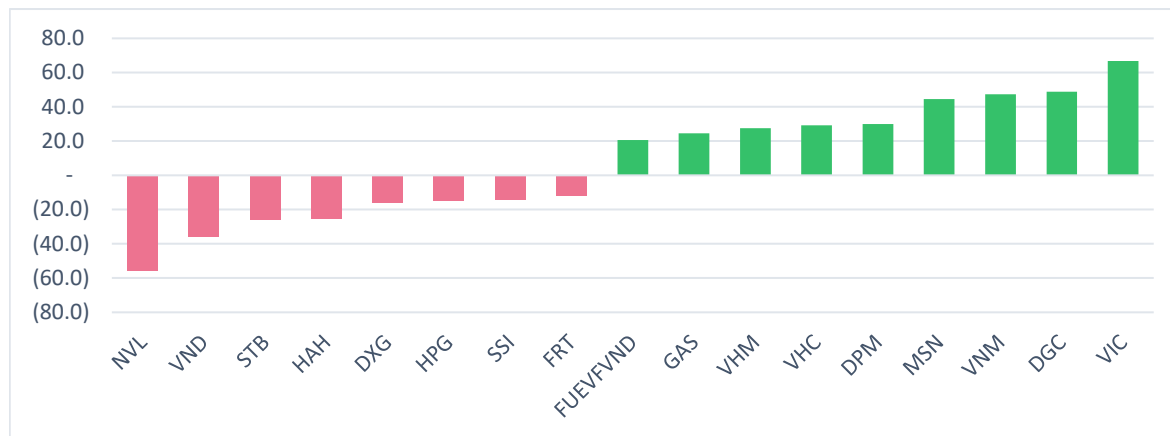


Tổng hợp kết quả kinh doanh 6T.2022

Ngành	SỐDN	DT6T.2022	DT6T.2021	%	LN6T.2022	LN6T.2021	%
Ngân hàng	27	203,760	173,141	17.7%	104,667	78,436	33.4%
Dầu khí	23	395,240	232,972	69.7%	22,242	10,863	104.8%
Bất động sản	81	93,342	157,857	-40.9%	18,575	28,731	-35.3%
Sản xuất và KD Thép	26	199,122	165,060	20.6%	14,525	22,369	-35.1%
Thực phẩm và đồ uống	71	156,961	157,122	-0.1%	15,677	13,917	12.6%
Vận tải - Logistics	73	63,186	54,944	15.0%	9,918	5,560	78.4%
Điện	43	78,672	69,172	13.7%	10,206	5,519	84.9%
Phân bón	13	38,528	24,395	57.9%	7,931	1,234	542.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	72	54,699	47,203	15.9%	6,077	6,676	-9.0%
Dịch vụ tài chính	40	26,338	22,619	16.4%	5,530	7,996	-30.8%
Bất động sản KCN	22	31,682	28,932	9.5%	9,234	5,289	74.6%
Xây dựng	110	84,077	84,526	-0.5%	6,318	4,347	45.3%
Hóa chất	27	46,366	32,271	43.7%	4,288	1,745	145.7%
Bán lẻ	21	124,887	105,304	18.6%	3,248	3,416	-4.9%
Thủy sản	24	33,252	25,119	32.4%	3,151	1,039	203.4%
Công nghệ Thông tin	18	24,833	20,617	20.4%	2,928	2,010	45.7%
Vật liệu xây dựng	42	36,968	28,449	29.9%	3,561	2,675	33.1%
Bảo hiểm	11	33,779	29,871	13.1%	2,156	2,421	-10.9%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27	34,335	25,932	32.4%	2,598	1,798	44.4%
Dệt May	21	36,228	28,330	27.9%	1,945	1,465	32.8%
Nước	48	11,509	11,054	4.1%	1,616	1,608	0.5%
Y tế	36	21,471	24,311	-11.7%	1,550	1,425	8.8%
Viễn thông	5	19,409	16,921	14.7%	3,261	862	278.1%
Du lịch và Giải trí	32	56,344	29,703	89.7%	(4,241)	(8,679)	
Khoáng sản	33	49,095	31,309	56.8%	1,154	947	21.8%
Tài nguyên Cơ bản	20	17,021	15,813	7.6%	760	1,123	-32.3%
Cao su	13	2,599	2,335	11.3%	502	412	21.8%
Truyền thông	30	6,382	4,862	31.3%	486	250	94.1%
Ô tô và phụ tùng	11	23,561	19,738	19.4%	699	548	27.6%
Bao bì	17	18,682	13,248	41.0%	301	248	21.4%
Xây dựng và Vật liệu	58	13,485	15,235	-11.5%	204	(65)	
Phân phối xăng dầu & khí đốt	5	6,691	3,808	75.7%	73	71	3.5%
Tổng	1,100	2,042,500	1,702,175	20.0%	261,139	206,255	26.6%



Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	17.5	5,995,200	4.1	1.1	-	-	4,306	15,416
BID	HOSE	28.5	2,040,300	9.9	1.5	510,900	104,860	2,883	18,580
CTG	HOSE	19.8	5,961,800	6.4	0.9	1,336,300	512,390	3,099	21,387
EIB	HOSE	37.0	400,100	22.3	2.4	132,800	54,200	1,659	15,513
HDB	HOSE	16.2	1,779,000	4.5	0.9	1,669,800	1,883,990	3,591	17,576
LPB	HOSE	9.4	6,317,800	2.8	0.7	6,010	30	3,398	13,136
MBB	HOSE	16.1	9,550,900	3.8	0.9	4,972,950	4,972,720	4,221	18,767
MSB	HOSE	10.4	3,089,500	3.5	0.6	-	-	2,960	16,090
OCB	HOSE	12.3	2,454,900	4.5	0.7	2,900	201,030	2,754	16,897
SHB	HOSE	9.4	14,782,600	3.1	0.6	757,300	53,390	3,062	14,879
SSB	HOSE	27.9	1,439,300	11.3	2.3	3,000	29,100	2,472	11,892
STB	HOSE	15.9	13,785,600	8.3	0.8	461,310	2,119,030	1,905	18,989
TCB	HOSE	24.0	4,810,300	4.2	0.8	5,900,000	5,912,900	5,766	29,757
TPB	HOSE	19.4	2,456,300	4.8	1.1	300,000	667,700	4,024	18,340
VCB	HOSE	62.0	904,300	10.4	2.4	648,700	700,130	5,956	25,988
VIB	HOSE	19.4	1,822,400	4.3	1.4	-	110	4,528	13,403
VPB	HOSE	15.4	12,627,600	3.5	0.7	-	80	4,346	22,163
BAB	HNX	13.8	7,700	13.8	1.1	-	-	1,002	12,383
NVB	HNX	15.8	45,500	-	2.1	-	-	(188)	7,686
VBB	UPCOM	8.4	18,400	7.2	0.7	-	-	1,163	12,626
VAB	UPCOM	8.3	136,700	4.9	0.7	-	-	1,701	12,691
SGB	UPCOM	12.9	36,500	-	1.0	-	-	502	12,530
PGB	UPCOM	17.1	12,000	16.1	1.2	-	-	1,065	14,590
NAB	UPCOM	10.7	267,000	-	-	-	-	3,247	17,329
KLB	UPCOM	22.9	5,500	22.2	1.7	-	-	1,031	13,236
BVB	UPCOM	9.7	619,400	13.6	0.7	-	-	715	13,432
ABB	UPCOM	8.3	2,119,300	3.1	0.6	-	-	2,719	13,255
			93,485,900	8.01	1.15	16,701,970	17,211,660	2,737	16,242



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	ANV	HOSE	31/10/2022	1/11/2022	1/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	MPC	UPCoM	20/10/2022	21/10/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	MPC	UPCoM	20/10/2022	21/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
4	TA3	UPCoM	19/10/2022	20/10/2022	15/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 186 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CKG	HOSE	19/10/2022	20/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	NVL	HOSE	17/10/2022	18/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.2475	Thưởng cổ phiếu
7	DXS	HOSE	17/10/2022	18/10/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	VGX	UPCoM	17/10/2022	18/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 360 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CMP	UPCoM	17/10/2022	18/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 32 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VSA	HNX	14/10/2022	17/10/2022	21/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TCT	HOSE	14/10/2022	17/10/2022	10/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	C47	HOSE	14/10/2022	17/10/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:18.16, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	HTV	HOSE	14/10/2022	17/10/2022	10/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SHP	HOSE	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	NST	HNX	13/10/2022	14/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CHS	UPCoM	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	ICT	HOSE	13/10/2022	14/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GVR	HOSE	12/10/2022	13/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 410 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	MGG	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DTP	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ABS	HOSE	11/10/2022	12/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TNG	HNX	11/10/2022	12/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PPS	HNX	11/10/2022	12/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MSB	HOSE	10/10/2022	11/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
25	IN4	UPCoM	10/10/2022	11/10/2022	2/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ASM	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	4/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	GMD	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	NT2	HOSE	7/10/2022	10/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 650 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931